TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2022
V/v Ly hôn Ph - Ch

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thái Quân

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoài là Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 318/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ph, sinh năm 1970.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Trung Ch, sinh năm 1969.

Cùng cư trú: Số nhà 402, tổ 13, ấp Trung H, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2021 và lời khai nguyên đơn bà Phan Thị Ph trình bày: Thông qua mai mối và được sự đồng ý của cha mẹ hai bên bà và ông Ch tổ chức lễ cưới vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã

Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang vào ngày 18/11/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn do ông Ch hay ghen tuông nhiều lần đánh đập, chửi mắng bà, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tuy vợ chồng còn sống chung trong nhà do cả hai không có chỗ ở khác nhưng không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Sau khi Tòa án hòa giải vào tháng 12 năm 2021 đến nay thì vợ chồng không còn chung sống nữa, ông Ch không về nhà, đi đâu thì bà không biết. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Có 02 con chung, Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 17/6/1991, đã trưởng thành, lao động được và Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 17/10/2011, bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nh, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn ông Nguyễn Trung Ch trình bày: Ông thống nhất về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn và có 02 con chung như bà Ph trình bày. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau thì phát sinh mâu thuẫn do ông nghi ngờ bà Ph có lối sống không chung thủy nên ông ghen, trong lúc không kiềm chế được đã có nhiều lần đánh đập, chửi mắng bà Ph. Tuy nhiên, nay bà Ph yêu cầu ly hôn, ông nhìn nhận thấy được lỗi và hành vi sai trái của ông nên mong muốn được hàn gắn, yêu cầu cho cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng, không đồng ý ly hôn. Từ hòa giải cho đến nay thì vợ chồng không còn chung sống nữa, không thể hàn gắn không chung sống lại được với nhau nên ông ở lại chỗ làm (công ty) ít khi về nhà, lý do bà Ph không đồng ý hàn gắn lại.

Tại phiên tòa, bà Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông Ch không đồng ý ly hôn, đề nghị cho thêm 06 tháng để ông cố gắng hàn gắn vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên và bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu cho bà Phan

Thị Ph được ly hôn ông Nguyễn Trung Ch. Con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 17/6/1991, đã trưởng thành và lao động được; và Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 17/10/2011 giao cho bà Ph được tiếp tục nuôi dưỡng, bà Ph không yêu cầu nên không buộc ông Ch cấp dưỡng nuôi con. Bà Ph và ông Ch không yêu cầu chia tài sản chung nên không giải quyết, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn cùng cư trú huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Ph và ông Ch chung sống vợ chồng từ năm 1990, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 166/2011 của UBND xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang vào ngày 18/11/2011 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Bà Ph cho rằng ông Ch thường hay uống rượu, kiếm chuyện chửi mắng đánh đập bà, không còn quan hệ vợ chồng trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, bà Ph xin ly hôn với ông Ch.

Ông Ch cho rằng còn thương vợ, ông thừa nhận có uống rượu và nhiều lần chửi mắng đánh đập bà Ph, mâu thuẫn do ông nghi ngờ bà Ph có lối sống không chung thủy, không kiềm chế được đã có nhiều lần đánh đập, chửi mắng bà Ph, nay không đồng ý ly hôn, mong muốn có thời gian để hàn gắn vợ chồng.

Qua xác minh con của ông Ch và bà Ph cho biết, quá trình chung sống ông Ch và bà Ph không có hạnh phúc, thường xuyên cãi vã, khi xảy ra mâu thuẫn thì ông Ch kiếm chuyện chửi mắng và đánh đập bà Ph. Nay bà Ph xin ly hôn tùy pháp luật giải quyết.

Ông Ch và bà Ph là vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Bà Ph và ông Ch có mâu thuẫn về tình cảm và bất đồng quan điểm sống, thể hiện ở chỗ vợ chồng thường hay cãi nhau, ông Ch

nhiều lần uống rượu, chửi mắng đánh đập bà Ph, không còn quan tâm đến nhau, ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Từ đó, cho thấy ông Ch và bà Ph không còn thương yêu, tôn trọng nhau, không còn cùng nhau chia sẻ công việc trong

gia đình, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho bà Ph ly hôn ông Ch.

[2.2] Về con chung: Bà Ph và ông Ch có 02 con chung, tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 17/6/1991, đã trưởng thành và lao động được nên Tòa án không xem giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 17/10/2011, bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nh, không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng cho con. Xét bà Ph có nghề nghiệp ổn định đủ điều kiện nuôi con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh nên Hội đồng xét xử giao cháu Nh cho bà Ph được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Ph không yêu cầu nên không buộc ông Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Bà Ph và ông Ch không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Ph.

Bà Phan Thị Ph được ly hôn ông Nguyễn Trung Ch.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 166 quyển 01/2011 ngày 18/11/2011 do Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho ông Ch và bà Ph không còn giá trị pháp lý.

Bà Ph và ông Ch có 02 con chung, tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 17/6/1991, đã trưởng thành và lao động được; và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nh, sinh ngày 17/10/2011, giao bà Ph được tiếp tục nuôi cháu Nh; bà Ph không yêu cầu nên không buộc ông Ch phải cấp dưỡng cho con.

Bà Ph và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho ông Ch đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở ông Ch thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Bà Phvà ông Chỉ không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

Bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004198 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Bà Ph không phải nộp thêm án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Trung;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thế Văn